

Bản án số: 92/2025/DS-PT
Ngày: 20/8/2025
V/v thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.
- *Các Thẩm phán:* Ông Phan Minh Dũng.
Ông Ung Quang Định.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Trúc-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025, về tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2025/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2-Gia Lai) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 105/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cù thị Lệ H; địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Luật sư Lê Văn K, hoạt động tại Công ty L-Chi nhánh tại phường B, tỉnh Gia lai; địa chỉ: A L, phường B, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn:*

- Ông Nguyễn Thành C; có mặt.
- Bà Phạm Thị H1; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H2; địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai); có mặt.

- Người kháng cáo: Bà Cù Thị Lệ H là nguyên đơn và ông Nguyễn Thành C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Cù Thị Lệ H trình bày:

Giữa bà và vợ chồng ông Nguyễn Thành C và bà Phạm Thị H1 có giao dịch mua bán cám. Việc mua bán hai bên mở sổ tự theo dõi. Đến ngày 26/4/2016, hai bên chốt sổ nợ, vợ chồng ông C, bà H1 ghi giấy nợ cho bà, số tiền nợ theo sổ của bà là 227.540.000đ nhưng hai bên thỏa thuận ghi chặn số tiền 227.000.000đ, hẹn đầu năm 2017 sẽ trả dần mỗi tháng trả từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ. Sau khi ghi giấy nợ thì vợ chồng ông C, bà H1 có 04 lần trả tiền, tổng số tiền đã trả cho vợ chồng bà là 8.800.000đ, thời gian trả nợ cuối cùng là vào tháng 12 năm 2023, số tiền còn nợ lại là 218.200.000đ. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông C, bà H1 có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà 218.200.000đ và yêu cầu tính lãi do chậm trả tiền từ thời điểm tháng 01/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lãi suất theo Ngân hàng là 1,05%/tháng, tiền lãi tính là 231.401.100đ. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 449.601.100đ.

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thành C và bà Phạm Thị H1 thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông bà có mua cám của bà H. Thời gian đầu vợ chồng ông bà mua trả tiền liền. Sau đó chuyển sang hình thức mua nợ gói đầu, được thời gian thì bùng phát dịch bệnh tai xanh nên bà H không bán cám cho vợ chồng ông nữa. Sau đó bà H đến nhà vợ chồng ông bà buộc ông bà viết giấy nợ tiền cám là 227.000.000đ, trong đó tiền mua cám chỉ còn nợ là 68.000.000đ, (số tiền này vợ chồng ông có theo dõi sổ riêng và tiền nhân lãi bà H đọc cho ông viết, mức lãi suất bao nhiêu là ông không biết. Sau đó vợ chồng ông bà có trả dần cụ thể số tiền trả, thời gian trả bao nhiêu ông bà không nhớ. Cách đây khoảng 05 năm, vợ chồng ông bà có vay Ngân hàng 270.000.000đ, khi ông C mang tiền về nhà, bà H đến nhà thấy tiền ông để trên bàn nên tự lấy bị tiền 270.000.000đ đi, vợ chồng ông bà nghĩ số tiền đó trừ vào khoản tiền nợ mua cám mà ông đã ghi giấy nợ 227.000.000đ. Nay vợ chồng ông bà không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H. Việc bà H lấy tiền của ông 270.000.000đ, thì ông thấy bà H vào nhà rồi đi về sau đó vì sức khỏe ông đi bệnh viện nên gia đình không có đơn báo cáo Công an.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H2 trình bày:

Ông là chồng bà H ông thống nhất toàn bộ như lời trình bày của bà H về thời điểm mua bán, số tiền còn nợ. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông C và bà H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông số tiền còn nợ là 218.200.000đ đồng, trả vào thời gian gần nhất và yêu cầu tính lãi, mức lãi suất theo Ngân hàng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2025/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2-Gia Lai) đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cù Thị Lệ H, buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành C, bà Phạm Thị H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng bà Cù Thị Lệ H và ông Nguyễn Văn H2 248.508.877 đồng trong đó tiền nợ gốc là 218.200.000 đồng và tiền lãi do chậm trả tiền là 30.308.877 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 24 tháng 5 năm 2025, nguyên đơn bà Cù Thị Lệ H kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành C và bà Phạm Thị H1 phải thanh toán cho vợ chồng bà 176.305.600 đồng tiền lãi.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, bị đơn ông Nguyễn Thành C kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu của bà Cù Thị Lệ H vì vợ chồng ông đã trả nợ xong.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của bà Cù Thị Lệ H và kháng cáo của ông Nguyễn Thành C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Cù Thị Lệ H, HĐXX thấy rằng: Tại Giấy nhận nợ ngày đề ngày 27/6/2016 có nội dung: “ ...Vợ chồng tôi hẹn bắt đầu năm 2017 tôi sẽ trả dần hàng tháng cho em mỗi tháng từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng...”, nhưng không có nội dung nào liên quan đến việc trả lãi cũng như mức lãi suất. Bà H cũng thừa nhận sau khi viết Giấy nhận nợ thì vợ chồng ông C, bà H1 đã trả cho vợ chồng bà 0 lần với số tiền là 8.800.000 đồng và thời điểm trả lần cuối cùng là vào tháng 12/2023. Do đó, cấp sơ thẩm xác định thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông C, bà H1 làm phát sinh tiền lãi chậm trả là vào đầu năm 2024 và mức lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 của bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thành C, HĐXX thấy rằng: Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông C và bà H1 thừa nhận nội dung: “Nay là ngày 26/4/2016 tôi Nguyễn Thành C có nợ của bà H 227 chẵn (Hai trăm hai bảy triệu tiền cám ...” và chữ viết chữ ký tại mục người viết giấy hẹn trong Giấy nhận nợ đề ngày 27/4/2016 là của vợ chồng ông bà. Tuy nhiên, vợ chồng ông C, bà H1 cho rằng do bà H đến nhà ông bà H1 ép buộc vợ chồng ông bà phải viết giấy hẹn nợ trong khi vợ chồng ông đã trả xong nợ, có lúc ông C còn cho rằng bà đã lấy đi bọc tiền 270.000.000 đồng củ vợ chồng ông vay ngân hàng tại nhà ông, nhưng lời nại của vợ chồng ông C, bà H1 không được bà H thừa nhận và vợ chồng ông C, bà H1 cũng không có chứng cứ gì để chứng minh nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tiền nợ gốc của bà H là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của bà Cù Thị Lệ H và của ông Nguyễn Thành C là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Cù Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Thành C được miễn.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Cù Thị Lệ H và của ông Nguyễn Thành C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2025/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2-Gia Lai).

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Cù Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số: 0003889 ngày 05/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình định (nay là Phòng Thi hành án khu vực 2-Gia Lai).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND Khu vực 1;
- Phòng THADS Khu vực 1-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Tổ hành chính tư pháp;
- Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương